

Bản án số: 57/2022/HS – PT
Ngày: 13 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Bà Trần Thanh Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLPT - HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Quỳnh T, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXPT-HS ngày 29/11/2022.

Do có kháng cáo của bị cáo Vũ Quỳnh T và kháng cáo của những người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 10/9/2022 của Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo kháng cáo: Vũ Quỳnh T, sinh ngày 22/12/1962 tại xã NN, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nguyên trưởng xóm N, xã Y ; nguyên Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp N; trình độ văn hóa:10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên đảng cộng sản việt nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 27/QĐ-UBKTHU ngày 03/02/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Y; con ông Vũ Ngọc D và bà Nguyễn Thị Lê V; chồng là Nguyễn Văn T; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Quỳnh T hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – đồng thời là Người tố giác kháng cáo:

+ Ông Đinh Công C

Địa chỉ: xã Y , huyện Y , tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông Hoàng Văn T – Giám đốc hợp tác xã Nông nghiệp N .

Địa chỉ: xã Y , huyện Y , tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Ông Đinh Thế H

Địa chỉ: xã Y , huyện Y , tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quỳnh T là Trưởng xóm N, xã Y, huyện Y từ tháng 4/2013 đến 10/2019; năm 2016 thành lập Hợp tác xã Nông Nghiệp N thì bị cáo T được bầu giữ thêm chức vụ Giám đốc Hợp tác xã. Từ năm 2014 đến năm 2018, bị cáo T đã tự ý kê khống các hộ dân bị thiệt hại do hạn hán thiên tai, chuyển đổi cây trồng nhằm rút tiền hỗ trợ của Nhà nước; không chi trả tiền hỗ trợ của Nhà nước cho người dân bị thiệt hại. Cụ thể như sau:

- **Năm 2014:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại cây trồng do thiên tai lốc xoáy, bị cáo T đã tự ý lập danh sách 13 hộ dân xóm N bị thiệt hại cây trồng gửi về Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y . Đến tháng 12/2015 Nhà nước có kinh phí hỗ trợ cho 13 hộ dân trên với tổng số tiền là 4.107.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo T đã không tiến hành chi trả cho 13 hộ dân mà đã nhập vào quỹ chung của xóm để mua bát đĩa, đồ dùng cho nhà văn hóa xóm, việc nhập quỹ thì có ông Đinh Thế H là thủ quỹ xóm biết, hàng năm xóm có tiến hành công khai tài chính cho toàn thể nhân dân trong xóm biết. Việc lập danh sách 13 hộ dân bị thiệt hại bị cáo T lập khống danh sách.

- **Tháng 5/2015,** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ người dân bị thiệt hại cây trồng do thiên tai hạn hán vụ Đông Xuân năm 2015. Bị cáo T đã báo miệng với ông Đinh Tiến S là Bí thư chi bộ xóm biết, sau đó thông báo trên hệ thống loa cho các hộ dân bị thiệt hại đến nhà văn hóa xóm để kê khai, bị cáo T là người trực tiếp tiếp nhận kê khai từ người dân và tổng hợp danh sách để gửi lên UBND xã Y. Sau đó đã có 127 hộ dân trong xóm đến nhà văn hóa kê khai thiệt hại, ngoài ra bị cáo T đã tự ý kê khống thêm 19 hộ dân và lập danh sách xóm N có 146 hộ dân bị thiệt

hại do thiên tai hạn hán vụ Đông Xuân năm 2015, gửi danh sách đến UBND xã Y . Căn cứ vào danh sách, Nhà nước đã hỗ trợ chi trả 03 đợt, cụ thể:

Đợt I với tổng số tiền là 113.007.000 đồng, sau khi nhận tiền thì bị cáo T đã tiến hành chi trả tiền cho 127 hộ dân bị thiệt hại, còn lại 19 hộ dân do bị cáo T kê không trong danh sách với tổng số tiền là 5.962.000 đồng, thì có 05 hộ biết mình có tên nên đến yêu cầu được nhận tiền với tổng số tiền nhận là 1.462.000 đồng. Số tiền còn lại là 4.500.000 đồng, bị cáo T khai đã đưa cho ông S 2.000.000 đồng và còn lại 2.500.000 đồng bị cáo T đã chi tiêu cho các công việc chung của xóm.

Đợt II (tháng 12/2017) với tổng số tiền là 51.744.000 đồng, sau khi nhận tiền thì bị cáo T đã tiến hành chi trả tiền cho 127 hộ dân bị thiệt hại, còn lại 19 hộ dân do bị cáo T kê không trong danh sách với tổng số tiền là 2.728.000 đồng thì có 05 hộ biết mình có tên nên đến yêu cầu được nhận tiền với tổng số tiền nhận là 668.000 đồng. Số tiền còn lại là 2.060.000 đồng, bị cáo T khai đưa cho ông S 1.500.000 đồng và còn lại 560.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cho các công việc chung của xóm.

Đợt III (tháng 11/2018), tổng số tiền là 41.189.800 đồng. Sau khi nhận tiền, Thanh đã thông báo cho các hộ dân đến Nhà văn hóa xóm họp và thống nhất toàn bộ số tiền trên sẽ chuyển vào quỹ làm đường bê tông của xóm, trong đó có cả số tiền của 19 hộ dân do bị cáo T kê không là 2.172.200 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T rút được từ ngân sách Nhà nước do kê không 19 hộ dân cả 03 đợt là 10.862.200 đồng, trong đó bị cáo T đã chi trả cho 05 hộ dân (do các hộ này biết có tên nên đến yêu cầu được nhận) với tổng số tiền là 2.130.000 đồng, số tiền còn lại là 8.732.200 đồng bị cáo T khai đã đưa cho ông S 3.500.000 đồng và còn lại 5.232.200 đồng bị cáo T đã chi cho các công việc chung của xóm như đổ xăng xe, mua nước uống, phô tô giấy tờ và sinh hoạt trong quá trình đi khảo sát, kê khai thiệt hại cho các hộ dân. Đối với số tiền 2.172.000 đồng (tiền hỗ trợ đợt III) bị cáo T đã nhập vào quỹ làm đường bê tông của xóm, đã được đưa ra họp xóm.

- **Tháng 8/2015:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ người dân bị thiệt hại cây trồng do thiên tai hạn hán vụ Mùa năm 2015, bị cáo T đã thông báo trên hệ thống loa cho các hộ dân bị thiệt hại đến nhà văn hóa xóm kê khai, tuy nhiên do vụ Mùa năm 2015 ở xóm N không có ai bị thiệt hại nên người dân không đến kê khai. Lúc này, bị cáo T đã tự ý lập không danh sách 56 hộ dân xóm N bị thiệt hại nộp về UBND xã. Căn cứ vào danh sách 56 hộ dân bị thiệt hại, Nhà nước đã hỗ trợ chi trả Đợt I số tiền 14.064.000 đồng; đợt II số tiền là 6.693.000 đồng và đợt III số

tiền là 4.868.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T rút được từ ngân sách Nhà nước do kê không 56 hộ dân cả 03 đợt là 25.625.000 đồng, trong đó số tiền đợt I và đợt II là 20.757.000 đồng bị cáo khai đã nhập vào quỹ của Hợp tác xã Nông Nghiệp N và sử dụng tự mua phân bón cho dự án Cà gai leo của Hợp tác xã hết, việc nhập quỹ hợp tác xã có ông Đinh Thế H là thủ quỹ biết, có ghi sổ quỹ của ông H, bị cáo T có nói là tiền hỗ trợ của người dân nhưng không nói là do bị cáo T kê không; số tiền đợt III là 4.868.000 đồng, bị cáo khai nhập vào quỹ làm đường bê tông cùng với số tiền hỗ trợ đợt III vụ Đông Xuân năm 2015 của xóm.

Đối với danh sách 56 hộ dân xóm N, Cơ quan điều tra đã làm việc thì tất cả đều khẳng định không được kê khai và không được nhận tiền hỗ trợ.

- **Tháng 4/2015:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ các hộ gia đình sản xuất lúa, xóm N có danh sách 115 hộ dân được hỗ trợ với tổng số tiền là 1.702.000 đồng, đến tháng 8/2015 Nhà nước tiếp tục hỗ trợ bổ xung cho 115 hộ dân trên với tổng số tiền là 3.403.000 đồng, bị cáo T khai được UBND xã Y gọi lên để nhận tiền và ký vào danh sách. Danh sách các hộ dân nhận hỗ trợ bị cáo T khai không phải do mình lập, chữ ký tại danh sách cũng không phải của bị cáo, sau khi nhận tiền về bị cáo T đã nhập vào quỹ của xóm để chi tiêu chung (mua bát đĩa, bàn ghế). Bị cáo T khai việc nhập tiền vào quỹ xóm đã được đưa ra họp với các hộ dân, các hộ nhất trí, do các hộ dân không nhận tiền về mà nhập vào quỹ xóm nên các hộ không ký vào danh sách nhận tiền, chữ ký trong danh sách là nhờ nhiều người ký và có một số do bị cáo T tự ký để nộp về UBND xã Y. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Thành P - Cán bộ Văn phòng thống kê của UBND xã Y, là người được giao nhiệm vụ tổng hợp danh sách trong thời điểm trên, quá trình làm việc P cho biết danh sách do các xóm gửi lên là bản viết tay, sau khi nhận thì Phương đánh máy lại và gửi cho UBND huyện, tuy nhiên hiện nay bản viết tay do xóm lập gửi lên thì UBND xã Y không còn lưu trữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với 115 hộ dân có tên trong danh sách, các hộ không nhớ có được kê khai hay không, nhưng có được họp thống nhất chuyển tiền nhập vào quỹ xóm để chi tiêu chung (mua bát đĩa, bàn ghế).

- **Năm 2017:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ người dân chuyển đổi đất từ trồng lúa sang đất trồng ngô vụ Mùa - Hè Thu năm 2016 trên địa bàn xã Y, bị cáo T đã thông báo trên hệ thống loa cho các hộ dân có diện tích đất chuyển đổi đến nhà văn hóa xóm kê khai, có 93 hộ dân trong xóm đã đến Nhà văn hóa xóm để kê khai, khi lập danh sách bị cáo T đã gửi lên UBND xã Y. Căn cứ vào danh sách

các hộ dân có diện tích đất chuyển đổi, Nhà nước tiến hành hỗ trợ xóm với tổng số tiền 37.680.000 đồng, bị cáo T khai số tiền trên đã phát đầy đủ cho người dân. Tuy nhiên quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, gần như tất cả các hộ dân có tên trong danh sách đều không nhớ mình đã được nhận tiền hay chưa, nhận bằng tiền hay bằng hạt giống, chỉ có một số hộ khẳng định đã được nhận hỗ trợ.

Đối với danh sách 93 hộ dân được Nhà nước hỗ trợ, Cơ quan điều tra đã làm việc, kết quả như sau: có 06 người có tên trong danh sách đã chết hoặc không có mặt tại địa phương; 01 người có tên hai lần trong danh sách; 59 hộ dân không nhớ được nhận hỗ trợ hay không; 06 hộ dân khai được nhận nhưng không nhớ vụ nào; 13 hộ dân khai đã nhận hỗ trợ, 08 hộ khai không được nhận hỗ trợ.

- **Năm 2018:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ người dân chuyển đổi đất từ trồng lúa sang đất trồng ngô vụ Hè Thu năm 2018 xã Y , sau khi được UBND xã Y thông báo về chủ trương trên, bị cáo T đã tự ý lập danh sách không 17 hộ dân xóm N có diện tích cần chuyển đổi, với mục đích rút tiền của Nhà nước sử dụng cho dự án vườn ươm cà gai leo của Hợp tác xã Nông Nghiệp N . Căn cứ vào danh sách 17 hộ dân xóm N có diện tích cần chuyển đổi bị cáo T lập không, Nhà nước đã hỗ trợ chi trả với tổng số tiền là 22.800.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bị cáo T khai đã nhập vào quỹ của Hợp tác xã Nông Nghiệp N và sử dụng cho dự án vườn ươm cà gai leo của Hợp tác xã. Việc bị cáo T nhập quỹ số tiền trên vào quỹ Hợp tác xã chỉ có ông Đinh Thế H , là thủ quỹ của Hợp tác xã biết, khi nhập quỹ bị cáo T nói là tiền hỗ trợ của người dân nhưng không nói là do bị cáo kê không danh sách.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với các hộ dân có tên trong danh sách, kết quả: các hộ đều cho biết không được kê khai và không được nhận hỗ trợ.

Toàn bộ số tiền bị cáo rút được từ ngân sách nhà nước do kê không danh sách các hộ bị thiệt hại vụ đông xuân năm 2015, vụ mùa năm 2015 và hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng ngô vụ Hè Thu năm 2018 bị cáo khai đã sử dụng vào công việc chung và nhập quỹ của xóm, Hợp tác xã Nông Nghiệp N để sử dụng chung cho tập thể. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền bị cáo nhập đã nhập quỹ chi cho công việc chung của xóm N thì bị cáo không yêu cầu được trả lại. Đối với số tiền bị cáo nhập quỹ Hợp tác xã Nông Nghiệp N , nay bị cáo yêu cầu Ban quản lý Hợp tác xã trả lại cho bị cáo.

- **Năm 2018:** Nhà nước có chủ trương hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp xã Y , xóm N có 44 hộ dân được nhận hỗ trợ. Khi có tiền hỗ trợ Ban

quản lý xóm đã họp thống nhất với các hộ dân trong xóm được nhận hỗ trợ và tất cả nhất trí chuyển số tiền trên sang quỹ làm đường bê tông của xóm.

Đối với danh sách 44 hộ dân được nhận hỗ trợ của Nhà nước, Cơ quan điều tra đã làm việc, các hộ đều khai nhận, sau khi có tiền thì xóm đã tiến hành họp và thống nhất chuyển sang quỹ làm đường bê tông của xóm.

- **Năm 2016** : Nhà nước có chủ trương Hỗ trợ phát triển trồng cây có múi trên địa bàn huyện Y (cây bưởi), xóm N có 74 hộ dân có tên trong danh sách nhận hỗ trợ. Việc chi trả số tiền hỗ trợ được Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Y, UBND xã Y phối hợp với Ban quản lý xóm N thực hiện 02 lần tại UBND xã Y. Tuy nhiên khi nhận tiền hỗ trợ, mỗi hộ dân phải nộp lại 10% tiền để mua hóa đơn phục vụ công tác thanh quyết toán, việc này bị cáo T đã họp thống nhất với các hộ dân được nhận hỗ trợ và các hộ đều đồng ý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với các hộ dân có tên trong danh sách, các hộ khai đều được nhận tiền và có cắt phần trăm tiền mua hóa đơn để quyết toán như lời khai của bị cáo T.

- Ngoài ra, vào năm 2016 thực hiện chủ trương chính sách dồn điền đổi thửa của Nhà nước, Cấp ủy Chi bộ xóm N đã họp và ra Nghị quyết thành lập ban dồn điền đổi thửa của xóm. Sau khi được thành lập, ban dồn điền đổi thửa họp thống nhất và tiến hành đo thực địa với UBND xã Y, đồng thời cho các hộ dân trong xóm bốc thăm nhận đất để sản xuất. Quá trình phân lô có thừa lại một phần diện tích đất, Cấp ủy Chi bộ và Ban quản lý xóm đã tiến hành họp toàn dân, thống nhất cho người dân trong xóm thầu có thu tiền để nhập quỹ của xóm, phục vụ cho quá trình làm đường và xây dựng các công trình của xóm. Đối với nội dung này, hiện nay UBND huyện và UBND xã Y đang thanh tra toàn diện vấn đề sử dụng đất đai của xóm N, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án này (nội dung này sau khi có kết luận thanh tra, có dấu hiệu vi phạm về hình sự thì Cơ quan điều tra sẽ xử lý bằng vụ án khác).

- Đối với việc thu tiền của các hộ dân trong xóm khi có con đến tuổi kết hôn khi đi xin giấy giới thiệu, bị cáo T khai thu mỗi trường hợp 100.000 đồng để nộp tiền điện cho Nhà văn hóa của xóm và việc thu tiền trên đã được đưa ra họp xóm, có ghi trong sổ nghị quyết. Cơ quan điều tra đã thu giữ sổ nghị quyết, trong sổ có thể hiện nội dung trên. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã làm rõ từ tháng 01/2013 đến tháng 08/2019 tiền điện của Nhà văn hóa xóm N đã trả là 1.935.0000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T đã thu được từ các hộ dân là 1.700.000 đồng.

- Đối với nội dung tố cáo bị cáo T dùng tiền của xóm N để đi chúc tết, mua quà biếu lãnh đạo cấp trên: do thông tin mà người tố cáo đưa ra chưa có tài liệu, chứng cứ xác thực kèm theo. Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ trước khi thực hiện các nội dung trên, Ban quản lý xóm đã họp bàn thống nhất; mặt khác bị cáo T khai nhận việc sử dụng tiền của xóm đã được thể hiện hết trong sổ sách thu chi và không trái quy định. Vì vậy, nội dung này, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh.

+ Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Vũ Quỳnh T khai việc kê không thêm 19 hộ dân bị thiệt hại vào danh sách các hộ dân được Nhà nước hỗ trợ thiệt hại cây trồng do thiên tai hạn hán vụ Đông Xuân năm 2015 là do ông Đinh Tiến S - Bí thư Chi bộ chỉ đạo, sau khi rút được tiền đợt I và đợt II bị cáo đã đưa cho ông S với tổng số tiền là 3.500.000 đồng để phục vụ cho chi phí xăng xe đi lại hoạt động cho xóm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với ông Đinh Tiến S để xác minh nội dung trên, tuy nhiên ông S phủ nhận toàn bộ lời khai của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra xét thấy nội dung trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đối với nội dung tố cáo bị cáo Vũ Quỳnh T thu tiền xin giấy để đi đăng ký kết hôn: Cơ quan điều tra làm rõ nội dung này đã được đưa ra họp xóm thống nhất trước khi bị cáo thu tiền và được thể hiện trong sổ nghị quyết của xóm. Vì vậy, việc bị cáo thu tiền là không vi phạm và không đề cập xem xét xử lý.

+ Đối với nội dung tố cáo bị cáo sử dụng tiền của xóm đi chúc tết, mua quà biếu lãnh đạo cấp trên: do thông tin mà người tố cáo đưa ra chưa có tài liệu, chứng cứ xác thực kèm theo. Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ trước khi thực hiện các nội dung trên, Ban quản lý xóm đã họp bàn thống nhất; mặt khác bị cáo T khai nhận việc sử dụng tiền của xóm đã được thể hiện hết trong sổ sách thu chi và không trái quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra xét thấy nội dung này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đối với vấn đề đất đai của xóm N : hiện nay UBND huyện và UBND xã Y đang thanh tra toàn diện vấn đề sử dụng đất đai của xóm N , vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án này (nội dung này sau khi có kết luận thanh tra, nếu có dấu hiệu vi phạm về hình sự thì Cơ quan điều tra sẽ xử lý bằng vụ án khác).

+ Đối với nội dung hỗ trợ phát triển cây có múi năm 2016: việc phát tiền được thực hiện công khai tại UBND xã Y , có sự tham gia giám sát của Phòng

NN&PTNT và UBND xã; người dân trước đó đã được họp thống nhất nộp lại 10% tiền hóa đơn. Vì vậy, nội dung này bị cáo không vi phạm và không xem xét xử lý.

+ Đối với nội dung hỗ trợ sản xuất lúa năm 2015: hiện chưa làm rõ được danh sách 115 hộ dân nhận hỗ trợ là do bị cáo lập hay UBND xã lập. Tuy nhiên, các hộ dân đều khai nhận sau khi có tiền về đã được họp thống nhất, chuyển tiền nhập vào quỹ xóm để chi tiêu chung (mua bát đĩa, bàn ghế). Cơ quan Cảnh sát điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đối với các đợt hỗ trợ khác mà trong hồ sơ thể hiện như: có người không có hộ khẩu ở địa phương nhưng được nhận hỗ trợ, người có tên trong danh sách nhưng hiện nay đã chết hoặc không có mặt tại địa phương, người trùng tên hai lần, người bị sai tên đệm, người khai không biết có được nhận hay không hoặc nhận nhưng không nhớ đợt nào (do nhiều đợt hỗ trợ, đã lâu), hộ khai không được nhận nhưng bị cáo vẫn khẳng định đã phát tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay vẫn chưa làm rõ được, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đối với các hợp đồng mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cành cây bưởi và hạt giống cà gai leo giữa bị cáo Vũ Quỳnh T với Hợp tác xã Nông Nghiệp L; Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ Nông Nghiệp T; Hợp tác xã Nông Lâm B, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ tất cả các hợp đồng kinh tế mua bán nói trên đều xuất hàng hóa trước khi xuất hóa đơn một thời gian. Mặc dù hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành một tội phạm cụ thể, nhưng đã có dấu hiệu vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn và chuyển hồ sơ đến Cục thuế tỉnh Hòa Bình xem xét xử lý theo quy định.

+ Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã làm rõ hoạt động của Hợp tác xã Nông Nghiệp N : sau khi thành lập thì tổng số tiền hỗ trợ của Nhà nước và các khoản thu là 54.100.000 đồng. Tuy nhiên quá trình hoạt động, đã chi phí hết 101.604.600 đồng. Ngoài ra, bị cáo T khai tổng số tiền mà bị cáo nhập và Hợp tác xã 02 lần vào cuối năm 2018 và đầu năm 2019 với tổng số tiền 43.557.000 đồng. Việc nhập tiền trên chỉ có bị cáo T và ông H là thủ quỹ của Hợp tác xã biết (có xác nhận của ông H) và bị cáo T không thông báo cho Hợp tác xã biết, có sổ thu chi của dự án cà gai leo của Hợp tác xã ghi nhận việc bị cáo T nhập số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại ông H xác nhận có nhập nhưng

không ghi vào sổ thu chi. Toàn bộ số tiền trên được sử dụng vào việc mua phân bón, vật liệu, chi trả tiền công cho dự án sản xuất cà gai leo của hợp tác xã. Hiện nay Hợp tác xã nông nghiệp N do ông Hoàng Văn T là Giám đốc thay cho bị cáo T làm đại diện khai Hợp tác xã hiện không thừa hưởng bất kỳ lợi ích gì từ dự án cà gai leo trong thời kỳ bị cáo T làm Giám đốc. Nếu bị cáo T chứng minh được việc số tiền nhập sổ khai trên thì sẽ xem xét trả lại cho bị cáo T số tiền nói trên. Tuy nhiên, toàn bộ số tiền nêu trên bị cáo T đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả.

+ Đối với sổ ghi chép thu chi của xóm N từ năm 2013 đến năm 2019 trong thời kỳ bị cáo T làm Trưởng xóm thì do ông Đinh Thế H là thủ quỹ quản lý, sổ thu chi từ năm 2013 đến năm 2016 do ông H quản lý đã bị thất lạc, hiện nay chỉ còn sổ ghi chép thu chi của xóm từ năm 2016 đến năm 2019, trong đó thể hiện từ tháng 01/2016 đến ngày 29/7/2018 tổng thu là 409.053.000 đồng, đã chi hết 406.053.000 đồng, còn lại là 3.612.000 đồng; từ ngày 29/7/2018 đến ngày 13/3/2019 tổng thu là 18.350.000 đồng, tiền cũ chuyển sang là 3.612.000 đồng, đã chi hết 28.230.000 đồng, như vậy quỹ xóm bị âm số tiền là 6.268.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: số tiền 63.395.000 đồng là tổng số tiền mà bị cáo Vũ Quỳnh T giao nộp để khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội – hiện số tiền này đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hòa Bình và kho bạc nhà nước huyện Y ; 07 (bảy) quyển sổ ghi chép thu chi tài chính của xóm N từ năm 2015 đến năm 2019; 02 quyển số Nghị quyết, 01 quyển sổ ghi chép thu chi cá nhân (bị cáo T), các sổ sách hiện được lưu cùng hồ sơ vụ án.

**** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 10/9/2022, Tòa án nhân huyện Y , tỉnh Hòa Bình đã quyết định:***

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quỳnh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quỳnh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 22/9/2022, bị cáo Vũ Quỳnh T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/9/2022, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – đồng thời là người tố giác: ông Đinh Công C và ông Hoàng Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Vũ Quỳnh T giữ nguyên kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày các căn cứ kháng cáo: bản thân bị cáo không chiếm đoạt số tiền 63.394.200đ; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo – ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra đã tự nguyện nộp số tiền 63.394.200đ để khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người có tiền sử bệnh ung thư hiện đang phải điều trị; bản thân cá nhân bị cáo có nhiều bằng khen, giấy khen nhưng chưa được cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ khi lượng hình. Mặt khác, cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi của thủ quỹ xóm là ông Đinh Thế H; ông H biết việc bị cáo T có lập không các danh sách hỗ trợ để lấy tiền nhập quỹ xóm. Đề nghị Tòa án xem xét hành vi của thủ quỹ xóm là ông Đinh Thế H có cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” hay không.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người tố giác - ông Đinh Công C và ông Hoàng Văn T giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án xem xét lại sự thật khách quan của vụ án, tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Quỳnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ được hành vi của thủ quỹ xóm là ông Đinh Thế H, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình để điều tra lại.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Bị cáo Vũ Quỳnh , ông Đinh Công C, ông Hoàng Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2.Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Vũ Quỳnh T nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Bị cáo Vũ Quỳnh T làm trưởng xóm N , xã Y , huyện Y từ năm 2014 - 2018; đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp N , Yên Trị từ năm 2016. Khi nhà nước có các chủ trương, chính sách hỗ trợ người dân bị thiên tai hạn hán, lợi dụng chức vụ quyền hạn, nhiệm vụ được giao, bị cáo đã 04 (bốn) lần lập không, ký không, lập không đúng đối tượng, không theo đúng quy trình, đối tượng danh sách người dân bị thiệt hại trong xóm để nhận tiền hỗ trợ của nhà nước trong các năm: 2014, 2015, 2018, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 63.394.200đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, hồ sơ có trong vụ án; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người tố giác. Hành vi của bị cáo Vũ Quỳnh T đã phạm vào “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Quỳnh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý phạm tội. Tội phạm do các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước và của nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, làm suy giảm niềm tin của người dân vào chính quyền nhân dân.

[2.2] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T của ông Đinh Công C , ông Hoàng Văn Thuận

Hội đồng xét xử xét thấy: theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Việc ông C, ông T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T là vượt quá quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3]. Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Quỳnh T

Hội đồng xét xử xét thấy: bản án của cấp sơ thẩm đã nhận định số tiền 63.394.200đ bị cáo T không sử dụng, chi tiêu cho cá nhân bị cáo. Bị cáo làm trái công vụ, tạo lợi ích vật chất cho Hợp tác xã nông nghiệp N và xóm N. Tuy

nhiên, số tiền này do bị cáo đã có hành vi lập không, ký không các loại chứng từ, giấy tờ để rút của nhà nước. Hành vi này là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là phù hợp.

Về hành vi của ông Đinh Thế H, hội đồng xét xử xét:

Tại bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 02/KLĐT – CQĐT ngày 06/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y nhận định: “cơ quan điều tra đã làm rõ ông H không biết việc bị cáo T kê không, lập không danh sách các hộ dân được nhận hỗ trợ để chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi từ việc trên. Việc nhập, xuất tiền đều theo sự chỉ đạo của Ban quản lý xóm và có ký nhận sổ sách, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý”. Cáo trạng số 03/CT-VKS-YT ngày 01/02/2021 và văn bản số 01/VB-VKS-YT ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y chỉ truy tố bị cáo Vũ Quỳnh T về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và không xem xét hành vi của ông Đinh Thế H là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tuy nhiên, qua các lời khai ngày 01/11/2019 (bút lục 662), ngày 08/9/2019 (bút lục 666 – 667), ngày 26/12/2019 (bút lục 673); bản tường trình ngày 26/12/2019 (bút lục 673), bản tự khai ngày 30/7/2021 (bút lục 2150) và một số lời khai tại các bút lục khác, ông H khẳng định: bị cáo T đã hai lần đưa cho ông H tổng số tiền 42.935.000 (bút lục 677), mục đích chi cho Hợp tác xã N và vườn ươm cà gai leo, bị cáo T có nói với ông H rằng đây là tiền lấy từ các nguồn hỗ trợ của nhà nước cho nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, hạn hán, bị cáo kê không lên một số hộ không bị thiệt hại để lấy kinh phí; ông H không rõ bị cáo T kê không như thế nào nhưng bản thân ông H có nhận thức được việc nhập quỹ số tiền nói trên là vi phạm pháp luật.

Mặt khác, tại lời khai ngày 23/11/2019 (bút lục 585) và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận: khi rút được tiền hỗ trợ từ các danh sách kê không, bị cáo có trao đổi với ông H, ông H có biết rõ việc bị cáo đã lập sai danh sách các hộ bị thiệt hại để lấy tiền của Nhà nước đầu tư cho các hoạt động của Hợp tác xã. Việc bị cáo T lập không danh sách hỗ trợ, rút tiền nhập vào quỹ chỉ có bị cáo và ông H biết.

Như vậy, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc ông Đinh Thế H biết rõ về nguồn tiền bị cáo T đã chiếm đoạt của Nhà nước nhưng vẫn nhất trí nhập vào quỹ chung. Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khẳng định đã làm rõ ông H không biết việc bị cáo T kê không là chưa

phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ nội dung này. Tại Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2121/HSST – QĐ ngày 06/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Y cũng không yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung, làm rõ việc ông Đinh Thế H có đồng phạm với bị cáo Vũ Quỳnh T thực hiện hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ hay không là còn thiếu sót.

Do vậy, để đúng giá đúng tính chất hành vi cũng như vai trò của ông Đinh Thế H đối với việc thực hiện tội phạm của bị cáo Vũ Quỳnh T, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại, tránh bỏ lọt tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Về án phí: do hủy bản án sơ thẩm, những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 355; điểm a khoản 1 điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 10/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Y để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: bị cáo Vũ Quỳnh T, ông Đinh Công C, ông Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 13/12/2022.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội; ,
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện Y,
- VKSND huyện Y,
- Công an huyện Y,
- THADS huyện Y,
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lý Thị Đoàn